

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **325/2021/QĐST-HNGĐ**

Long Biên, ngày 12 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 306/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Chu Thị T, sinh năm 1982

HKTT và chỗ ở: Phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Nguyễn Trường T, sinh năm 1981

HKTT và chỗ ở: Phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

- Căn cứ vào Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 07 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 07 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Chu Thị T và anh Nguyễn Trường T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân chị Chu Thị T và anh Nguyễn Trường T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Chu Thị T và anh Nguyễn Trường T có 02 con chung là cháu Nguyễn Phú H sinh ngày 29/12/2004 và cháu Nguyễn Quế C sinh ngày 12/7/2009. Khi ly hôn chị T và anh T thống nhất thỏa thuận giao cả hai con chung là cháu H và cháu C cho anh Nguyễn Trường T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Về việc đóng góp phí tổn nuôi dưỡng con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh T và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Chu Thị T cho đến các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.3. Về tài sản chung và công nợ chung vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Chu Thị T và anh Nguyễn Trường T mỗi người phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Chu Thị T chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị Chu Thị T đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai số 0064676 ngày 01/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Trả lại chị Chu Thị T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Tp Hà Nội;
- UBND xã Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Hà Nội (nay là: UBND thị xã Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Hà Nội), (Nơi ĐKKH ngày 27/5/2004);
- Chi cục THADS quận Long Biên, Tp Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Văn Ngọc